TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: 88/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2021/TLST- HNGĐ ngày 9/3/2021 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1986

**** Bị đơn:*** Lê Thị M, sinh năm 1988;

Cùng cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các bên đương sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đỗ Đức T và chị Lê Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 01 con chung là Đỗ Đức Q, sinh ngày 13/6/2016 cho chị Lê Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con đối với anh Đỗ Đức T cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung; công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về Án phí: Anh Đỗ Đức T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng được trừ vào số tiền đã nộp *theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0042710 ngày 9 tháng 3 năm 2021*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu